

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH BẾN TRE

Số: 02/2025/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố B, ngày 23 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v yêu cầu công nhận thỏa thuận của cha, mẹ về thay đổi người trực tiếp
nuôi con sau khi ly hôn

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B - TỈNH BẾN TRE

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Phạm Thị Thi

Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Huỳnh Sơn Trường

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Bến Tre tham gia
phiên họp:* Bà Trần Thị Âm - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bến Tre, mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 01/2025/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2025 về việc “yêu cầu công nhận thỏa thuận của cha, mẹ về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2025/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Võ Thị Liễu N, sinh năm 1984;

ĐKTT: 122/19/24 T, Phường A, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi cư trú hiện nay: 243E23 Nguyễn Văn T, Khu phố M, Phường G, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

- Ông Mai Đỗ Thanh D, sinh năm 1978;

Địa chỉ: A ấp H, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình và tại phiên họp, người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình là bà Võ Thị Liễu N và ông Mai Đỗ Thanh D trình bày:

Bà Võ Thị Liễu N và ông Mai Đỗ Thanh D đã ly hôn theo Quyết định số 80/2022/QĐST-HNGĐ ngày 21/4/2022 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bến Tre. Theo nội dung quyết định này thì ông D được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu M Đỗ Thành T1, sinh ngày 16/8/2018; ghi nhận việc ông D không yêu cầu bà N cấp dưỡng nuôi con.

Nay bà N, ông D yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con với nội dung: giao cháu Mai Đỗ Thành T1, sinh ngày 16/8/2018 cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng và bà N không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Bến Tre phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết việc hôn nhân gia đình, Thẩm phán, Thư ký tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về nội dung: Đề nghị Tòa án áp dụng Điều 362, 363, 365, 366 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2026/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định liên quan đến án phí, lệ phí: chấp nhận yêu cầu của bà N và ông D về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con từ ông D sang bà N. Ghi nhận bà N không yêu cầu ông D thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

- Về lệ phí giải quyết việc dân sự: người yêu cầu phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc hôn nhân gia đình được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bến Tre nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: bà Võ Thị Liễu N và ông Mai Đỗ Thanh D cùng yêu cầu Tòa án công nhận thỏa thuận về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; bà N hiện đang sinh sống tại địa chỉ: B Khu phố M, Phường G, thành phố B, tỉnh Bến Tre nên xác định đây là yêu cầu giải quyết việc dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bến Tre theo quy định tại khoản 3 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm i khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Căn cứ vào lời trình bày của bà Võ Thị Liễu N và ông Mai Đỗ Thanh D tại phiên họp và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ có căn cứ xác định: bà N và ông D đã ly hôn theo Quyết định số 80/2022/QĐST-HNGĐ ngày 21/4/2022 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bến Tre. Theo nội dung quyết định thì ông D được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Mai Võ Thành T2, sinh ngày 16/8/2018, ông D không yêu cầu bà N cấp dưỡng nuôi con. Nay bà N và ông D yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con với nội dung là giao cháu Mai Võ Thành T2, sinh ngày 16/8/2018 cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng và bà N không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, sự thỏa thuận của các bên đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên yêu cầu của bà N và ông D là có căn cứ để chấp nhận. Việc bà N không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con là sự tự nguyện của bà N nên ghi nhận.

[3] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp phù hợp với nhận định của Tòa án nên được chấp nhận.

[4] Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình: bà Võ Thị Liễu N và ông Mai Đỗ Thanh D phải nộp lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình theo quy định.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm i khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 361, Điều 370, Điều 371 Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Chấp nhận đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự về việc “yêu cầu công nhận thỏa thuận của cha, mẹ về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” của bà Võ Thị Liễu N và ông Mai Đỗ Thanh D, cụ thể như sau: giao cháu Mai Võ Thành T2, sinh ngày 16/8/2018 cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng; ghi nhận bà N không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con.

Ông Mai Đỗ Thanh D được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản. Vì quyền và lợi ích mọi mặt của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: bà Võ Thị Liễu N và ông Mai Đỗ Thanh D phải nộp 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0005545 ngày 02/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B. Bà N và ông D đã nộp xong.

- Quyết định này có hiệu lực ngày sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

- Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người yêu cầu;
- VKSND thành phố B;
- Chi cục THADS thành phố B;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu: hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(đã ký)

Phạm Thị Thi